TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN C** **TỈNH LONG AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 117/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 20-9-2022
V/v "tranh chấp ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Lê Thị Phương Trúc
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Bà Lâm Thị Ngọc Huệ
2. Ông Trần Văn Cường

- ***Thư ký phiên tòa*:** Bà Võ Thị Lệ Trinh - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Long An.

Ngày 20 tháng 9 năm 2022 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện C xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 315/2022/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 6 năm 2022 về "tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 118/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 15 tháng 8 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 86/2022/QĐST – HNGĐ ngày 30 tháng 8 năm 2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Thúy H, sinh năm 1997;
Địa chỉ: Ấp 3, xã L, huyện C, tỉnh Long An.
- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Quốc D, sinh năm 1993;
Địa chỉ: Ấp 3, xã L, huyện C, tỉnh Long An.
(Chị H có mặt, anh D vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện nhận ngày 15/6/2022 và các lời khai tại Tòa án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thúy H trình bày: chị và anh D cưới nhau vào năm 2019, có đăng ký kết hôn vào ngày 17/4/2020 tại UBND xã Tân Hòa, huyện Bến Lức, tỉnh Long An. Sau khi cưới, vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2021 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn do anh D không quan tâm đến gia đình, không cùng chị chăm lo cho con mà bỏ mặc cho chị tự gánh vác, chị đã nhiều lần khuyên anh D nhưng không có kết quả, vợ chồng ly thân từ tháng 3/2022 đến nay. Nay, chị nhận thấy không còn tình cảm với anh D, vợ chồng không còn khả năng hàn gắn nên chị khởi kiện yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Quốc D.

Về nuôi con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Nguyễn Quốc T, sinh ngày: 11/3/2020 hiện đang sống với chị. Khi ly hôn, chị yêu cầu được tiếp tục nuôi con chung, không yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con.

Về chia tài sản: không có.

Về nợ chung: không có.

Bị đơn anh Nguyễn Quốc D đã được Tòa án tống đạt Thông báo thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng khác cho anh D biết để thực hiện quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật, nhưng không có ý kiến gì và vắng mặt suốt quá trình giải quyết vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Chị Nguyễn Thị Thúy H khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn Quốc D là quan hệ tranh chấp ly hôn, căn cứ theo qui định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Long An.

Anh Nguyễn Quốc D đã được Tòa án đã tống đạt các thông báo thụ lý, thông báo về phiên hòa giải, thông báo phiên tòa sơ thẩm, thông báo hoãn phiên tòa hợp lệ nhưng anh D vẫn không đến tham dự phiên tòa. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xử vắng mặt anh D.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về hôn nhân:

Chị Nguyễn Thị Thúy H và anh Nguyễn Quốc D cưới nhau vào năm 2019, có đăng ký kết hôn vào ngày 17/4/2020 tại UBND xã Tân Hòa, huyện Bến Lức, tỉnh Long An là hôn nhân hợp pháp.

Nguyên nhân dẫn đến vợ chồng mâu thuẫn theo chị H trình bày là do vợ chồng bất đồng quan điểm nên thường xuyên cải vã và ly thân từ tháng 3/2022 đến nay nên chị cương quyết xin ly hôn.

Anh D đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các thủ tục tố tụng nhưng vẫn không gửi cho Tòa án bất cứ văn bản nào trình bày ý kiến của mình cũng như không đến tham gia phiên hòa giải, phiên tòa. Từ đó cho thấy, anh D không có thiện chí muốn hàn gắn tình cảm với chị H.

Do đó, có đủ căn cứ để chứng minh mâu thuẫn giữa chị H và anhD đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, cần áp dụng Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận cho chị Nguyễn Thị Thúy H được ly hôn với anh Nguyễn Quốc D.

[2.2] Về nuôi con chung:

Chị H và anh D có 01 con chung tên Nguyễn Quốc T, sinh ngày: 11/3/2020, hiện đang sống với chị H đã ổn định, con chung dưới 36 tháng tuổi nên việc chị H yêu cầu được tiếp tục nuôi con là phù hợp với quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình, cần chấp nhận.

Chị H không yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con nên không xét. Anh D không trực tiếp nuôi con nhưng được quyền đến thăm nom chăm sóc con chung, không ai được quyền cản trở. Vì lợi ích con chung, khi cần thiết các bên có quyền xin thay đổi việc nuôi con hoặc việc cấp dưỡng nuôi con sau này. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

[2.3] Về chia tài sản và nợ chung: Chị H trình bày tài sản chung và nợ chung không có nên không xét. Nếu sau này có phát sinh tranh chấp về chia tài sản và nợ chung thì có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết bằng một vụ án khác.

[2.4] Về án phí: Chị Nguyễn Thị Thúy H phải chịu án phí theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Thúy H về việc "tranh chấp ly hôn" đối với anh Nguyễn Quốc D.

Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Thúy H được ly hôn với anh Nguyễn Quốc D.

Về nuôi con chung: Chị Nguyễn Thị Thúy H được quyền tiếp tục trực tiếp nuôi con chung tên Nguyễn Quốc T, sinh ngày: 11/3/2020. Anh D không phải cấp dưỡng nuôi con nhưng có quyền, nghĩa vụ thăm nom chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được cản trở. Vì lợi ích con chung, khi cần thiết các bên có quyền xin thay đổi việc nuôi con hoặc việc cấp dưỡng nuôi con sau này. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị Thúy H phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm được khấu trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp tại

biên lai số 0006337 ngày 15/6/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện C, chị H đã nộp đủ.

Nguyên đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- UBND nơi ĐKKH;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, Lưu án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Phương Trúc

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- UBND nơi ĐKKH;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, Lưu án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Phương Trúc